

NỘI DUNG HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN LỊCH SỬ 7 NĂM HỌC 2021 - 2022

Tuần 1 - Tiết 1

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI PHONG KIẾN Ở CHÂU ÂU (Thời sơ - trung kì trung đại)	
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	- Học sinh đọc sách giáo khoa Lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 1 “Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu” trong sách giáo khoa trang 3 và trả lời các câu hỏi: a) Đến thế kỉ thứ V, tình hình Châu Âu có những biến động gì? b) Sau khi đánh chiếm Rô-ma, người Giéc-man đã làm gì? Những việc làm đó có tác động như thế nào đến xã hội? - Học sinh đọc phần 2 “Lãnh địa phong kiến” trong sách giáo khoa trang 3, 4 và trả lời các câu hỏi: a) Lãnh địa phong kiến là gì? b) Đặc điểm kinh tế của lãnh địa là gì? - Học sinh đọc phần 3 “Sự xuất hiện các thành thị trung đại” trong sách giáo khoa trang 4, 5 và trả lời các câu hỏi: a) Nguyên nhân nào dẫn đến sự xuất hiện thành thị trung đại?
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Học sinh hoàn thành các câu hỏi sau trong sách giáo khoa trang 5: 1. Xã hội phong kiến châu Âu đã được hình thành như thế nào? 2. Thế nào là lãnh địa phong kiến? Em hãy nêu những đặc điểm chính của kinh tế lãnh địa.

	 3. Vì sao xuất hiện thành thị trung đại? Nền kinh tế trong thành thị có điểm gì khác so với nền kinh tế trong lãnh địa?
Hoạt động 3: Ghi bài	BÀI 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI PHONG KIẾN Ở CHÂU ÂU (Thời sơ - trung kì trung đại) I. Nội dung bài học 1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu. * Hoàn cảnh lịch sử. - Cuối thế kỉ V, người Giéc-man tiêu diệt các quốc gia cổ đại phương Tây lập nên quốc gia mới. * Những biến đổi trong xã hội. - Tướng lĩnh, quý tộc được chia ruộng đất, phong tước vị -> lãnh chúa phong kiến. - Nông nô, nhân dân -> nông nô lệ thuộc lãnh chúa. -> Xã hội phong kiến hình thành. 2. Lãnh địa phong kiến. - Lãnh địa: là vùng đất đai rộng lớn do quý tộc phong kiến chiếm được. - Lãnh chúa : người đứng đầu lãnh địa. - Nông nô : người phụ thuộc, nộp tô thuế cho lãnh chúa. - Lãnh chúa: không phải lao động, sống xã hoa, đầy đủ. - Nông nô: Đói nghèo cực khổ, làm thuê, mướn cho lãnh chúa . -> Nông nô nổi dậy chống lại lãnh chúa. 3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại - Nguyên nhân: Cuối thế kỉ XI sản xuất phát triển, hàng hoá nhiều dư thừa, đưa đi bán - thị trấn ra đời thành thị xuất hiện. - Cư dân: Thợ thủ công, thương nhân, sản xuất, buôn bán. - Ý nghĩa: Thúc đẩy sản xuất và buôn bán, làm cho xã hội phong kiến phát triển. II. Dặn dò 1. Học sinh học bài bài 1. 2. Học sinh chuẩn bị bài 2.

Tuần 1 - Tiết 2

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 2: SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở CHÂU ÂU	
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	- Học sinh đọc sách giáo khoa Lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 1 “Những cuộc phát kiến lớn về địa lí” trang 6 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Nguyên nhân nào dẫn đến những cuộc phát kiến địa lí. b) Em hãy kể tên các cuộc phát kiến địa lí lớn và nêu sơ lược về các cuộc hành trình đó trên bản đồ. - Học sinh đọc phần 2 “Sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu”, trang 7 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Quý tộc và thương nhân Châu Âu đã tích lũy vốn và nhân công bằng cách nào? b) Giai cấp tư sản và vô sản được hình thành từ những tầng lớp nào của xã hội?
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Học sinh hoàn thành các câu hỏi sau trong sách giáo khoa trang 8: 1. Các cuộc phát kiến địa lí đã tác động thế nào đến xã hội châu Âu ? 2. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu được hình thành như thế nào ?
Hoạt động 3: <i>Ghi bài</i>	BÀI 2: SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở CHÂU ÂU

	I. Nội dung bài học 1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí - Nguyên nhân: Do sản xuất phát triển cần nguyên liệu thị trường. - Các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu. + 1487 Bắc Tư Mi đi a xơ đi vòng qua cực Nam Châu Phi. + 1498 Vaxcô đơGama đến Ấn Độ. + 1492 Crít Xtóp Cômônô tìm ra Châu Mỹ. + 1519-1522 Magien Lãng đi vòng quanh trái đất. - Kết quả: + Tìm ra những con đường nối liền Châu Lục. + Đem lại món lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản. + Đặt cơ sở mở rộng thị trường. - Ý nghĩa: + Đem lại những kiến thức về thiên văn, địa lí, hàng hải, kính thích khoa học phát triển. + Mở rộng và thúc đẩy thương mại. + Tạo nên quá trình tích lũy tư bản cho tư sản Châu Âu. -> Làm cho chế độ phong kiến suy yếu tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển. 2. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu. - Quá trình tích lũy vốn, nhân công: + Cướp bóc tài nguyên, ruộng đất. + Buôn bán nô lệ da đen. + Đuổi nông nô ra khỏi lãnh địa -> làm thuê - Về xã hội: Giai cấp tư sản và vô sản hình thành - Tư sản bóc lột kiệt quệ vô sản -> Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành. II. Dặn dò 1. Học sinh học bài bài 2. 2. Học sinh chuẩn bị bài 3.
--	---

Tuần 2 - Tiết 3

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 3: CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI Ở CHÂU ÂU	
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	- Học sinh đọc sách giáo khoa Lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 1 “Phong trào Văn hóa Phục hưng (thế kỉ XIV - XVII)” trang 8 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Giải thích vì sao giai cấp tư sản đứng lên đấu tranh chống giai cấp quý tộc phong kiến? b) Văn hóa Phục hưng là gì? c) Phong trào văn hóa Phục hưng bắt đầu từ đâu? Sau đó diễn ra như thế nào? d) Em hãy kể tên các nhà văn hoá, khoa học tiêu biểu mà em biết. - Học sinh đọc phần 2 “Phong trào cải cách tôn giáo” trang 9, 10 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc cải cách tôn giáo? b) Người khởi xướng phong trào cải cách tôn giáo là những ai? Trình bày hiểu biết của em về M. Lu thơ và Can vanh? c) Nội dung cuộc cải cách của Lu thơ và Can Vanh?

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Học sinh hoàn thành các câu hỏi sau trong sách giáo khoa trang 10: 1. Nguyên nhân xuất hiện phong trào Văn hóa Phục hưng. Nội dung tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng là gì ? 2. Phong trào Cải cách tôn giáo đã có tác động trực tiếp như thế nào đến xã hội châu Âu thời bấy giờ?
Hoạt động 3: Ghi bài	BÀI 3: CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI Ở CHÂU ÂU I. Nội dung bài học 1. Phong trào văn hoá Phục hưng (thế kỉ XIV _ XVII) - Nguyên nhân: + Do bị chế độ phong kiến đàn áp + Giai cấp tư sản không có địa vị về chính trị, xã hội -> đấu tranh. - Diễn biến: + Nổi ra đầu tiên ở Ý. Sau lan nhanh sang Tây Âu và trở thành một trào lưu lớn. - Một số nhà văn hóa, khoa học tiêu biểu: + Ph. Ra bole: Nhà văn hoá nhà y học + Rêcátơ: nhà toán học, nhà triết học + USêchXpia: nhà soạn kịch vĩ đại .. - Nội dung, tư tưởng: + Phê phán xã hội phong kiến và giáo hội. + Đề cao giá trị chân chính của con người + Đề cao khoa học tự nhiên. -> Tiến bộ, tích cực. - Ý nghĩa: + Phát động đấu tranh chống phong kiến. + Mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hoá Châu Âu và nhân loại. 2. Phong trào Cải cách tôn giáo - Nguyên nhân: + Giáo hội tăng cường bóc lột nhân dân. + Cản trở sự phát triển đi lên của giai cấp tư sản. - Khởi xướng: M.Lu thơ ở Đức, Can vanh ở Thụy Sĩ. - Nội dung: + Phủ nhận vai trò thống trị của Giáo hội. + Bãi bỏ nghi lễ phiền toái. + Quay về giáo lí nguyên thủy. - Tác dụng: + Góp phần thúc đẩy cho các cuộc khởi nghĩa nhân dân chống phong kiến và lan rộng ra nhiều nước khác. + Làm cho đạo Ki tô phân hoá thành: Đạo Ki tô giáo (cũ) và

	đạo Tin lành (Tân giáo) + Tác dụng mạnh đến cuộc đấu tranh của tư sản chống phong kiến. - Hạn chế: không thể xoá bỏ tôn giáo mà chỉ thay đổi cho phù hợp với “kích thước” của nó. II. Dặn dò 1. Học sinh học bài 3. 2. Học sinh chuẩn bị bài 4.
--	--

Tuần 2 - Tiết 4

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	- Học sinh đọc sách giáo khoa Lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 1 “Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc”, trang 10 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Sản xuất thời Xuân Thu - Chiến Quốc có gì mới? b) Những biến đổi đó tác động như thế nào đến sự phát triển của xã hội? - Học sinh đọc phần 2 “Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán” trang 11 và 12 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Em hãy trình bày các chính sách đối nội của nhà Tần. b) Em hãy kể tên một số công trình kiến trúc dưới thời Tần. c) Nhà Hán đã làm gì để ổn định tình hình đất nước? Tác dụng của những chính sách ấy? - Học sinh đọc phần 3 “Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường”, trang 12 trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau: a) Chính sách đối nội của nhà Đường có gì đáng lưu ý. Nhận xét gì về chính sách đối nội của nhà Đường? b) Em hãy trình bày những chính sách đối ngoại của nhà Đường.

	Nhận xét gì về chính sách đối ngoại của nhà Đường?
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	12: Học sinh hoàn thành các câu hỏi sau trong sách giáo khoa trang 1. Xã hội phong kiến ở Trung Quốc được hình thành như thế nào? 2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được biểu hiện ở những mặt nào?
Hoạt động 3: Ghi bài	BÀI 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN I. Nội dung bài học 1. Sự hình thành xã hội phong kiến Trung Quốc. - Những biến đổi trong sản xuất. + Công cụ bằng sắt, diện tích và năng xuất lao động tăng. - Những biến đổi trong xã hội. + Quan lại, nông dân giàu chiếm ruộng đất-> địa chủ. + Nông dân mất ruộng-> nông dân lĩnh canh(còn gọi: tá điền), nộp địa tô. - > Quan hệ sản xuất phong kiến hình thành . 2. Xã hội Trung Quốc thời Tần- Hán. a. Thời Tần. - Chia cắt nước thành quận, huyện. - Cử quan đến cai trị. - Ban hành chế độ đo lường, tiền tệ. - Bắt lao dịch. - Mở rộng lãnh thổ. b. Thời Hán. - Đối nội. + Xoá bỏ chế độ pháp luật hà khắc. + Giảm tô, thuế, sưu, dịch. + Khuyến khích sản xuất. => Kinh tế, xã hội ổn định, thế nước vững vàng. - Đối ngoại: xâm lấn Triều Tiên và các nước phía Nam. 3. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời nhà Đường. - Chính sách đối nội. + Cử người cai quản các địa phương. + Mở khoa thi chọn người tài. + Giảm thuế, chia ruộng đất cho nông dân, khuyến khích sản xuất. -> Nhiều chính sách tích cực, được lòng dân. => Đất nước phồn vinh, kinh tế, quân sự, văn hoá rất phát triển. - Chính sách đối ngoại: gây chiến tranh xâm lược mở rộng bờ cõi, chính sách bành trướng. => Trở thành đất nước cường thịnh nhất Châu Á.

II. Dẫn dò

1. Học sinh đọc lại bài.
2. Học sinh xem trước bài mới.

TUẦN 3

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Bài 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	- Học sinh đọc SGK lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 4 Trung Quốc thời Tống –Nguyên và trả lời các câu hỏi sau: Nhà Tống thi hành những chính sách gì để ổn định và phát triển kinh tế đất nước - Học sinh đọc phần 5 Trung Quốc thời Minh -Thanh trả lời các câu hỏi sau: Sự suy yếu của xã hội phong kiến Trung Quốc cuối thời Minh-Thanh được biểu hiện như thế nào? - Học sinh đọc phần 6 Văn hoá, khoa học, kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến trả lời các câu hỏi sau: Trình bày những thành tựu nổi bật về văn hoá Trung Quốc thời phong kiến? - Học sinh dựa trên các câu trả lời vừa tìm hiểu hệ thống lại bài học có thể ghi ra giấy hoặc gạch SGK (bằng bút chì)
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Học sinh hoàn thành các bài tập 1,2,3 trong SGK trang 15 1. Chính sách cai trị của nhà Tống có gì khác so với nhà Nguyên? Vì sao có sự khác nhau đó? 2. Những mầm móng kinh tế tư bản chủ nghĩa được hình thành

	như thế nào ở Trung Quốc? 3. Em hãy nêu những thành tựu lớn về văn hóa, KH-KT của nhân dân TQ thời phong kiến.
Hoạt động 3: Ghi bài	BÀI 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN 4. Trung Quốc thời Tống -Nguyên: a. Thời Tống (960 – 1279): - Nhà Tống đã thi hành nhiều chính sách như: + Miễn giảm thuế, sưu dịch, thủy lợi. + Phát triển thủ công nghiệp. + Có nhiều phát minh: la bàn, thuốc súng, in, giấy. b. Thời Nguyên (1271 – 1368): - Thi hành nhiều biện pháp phân biệt, đối xử giữa người Mông Cổ và người Hán. 5. Trung Quốc thời Minh -Thanh: a. Biến đổi về chính trị: - Nhà Minh (1368 – 1644). - Nhà Thanh (1644 – 1911). b. Biến đổi trong xã hội: - Cuối thời Minh – Thanh vua quan ăn chơi sa đọa, nông dân đói khổ → nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra → chính quyền phong kiến suy yếu. 6. Văn hoá, khoa học, kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến: a. Văn hoá: - Tư tưởng: Nho giáo. - Văn học: thơ ca phát triển đặc biệt là thơ Đường. - Sử học: Bộ sử kí của Tư Mã Thiên... - Nghệ thuật hội hoạ, kiến trúc điêu khắc đạt trình độ cao. b. Khoa học, kĩ thuật: - Có nhiều phát minh như: nghề in, thuốc súng, la bàn, đóng tàu, khai mỏ, luyện kim.
Bài 5: ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	- Học sinh đọc SGK lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần I Ấn Độ thời phong kiến và trả lời các câu hỏi sau: a) Sự phát triển của Ấn Độ dưới vương triều Gúp-ta được biểu hiện như thế nào?

	4. Vương triều Mô-gôn(TK XVI - TK XIX) - Xoá bỏ kì thị tôn giáo. - Khôi phục kinh tế. - Phát triển văn hoá. → Xã hội phong kiến phát triển thịnh vượng. II. Văn hoá Ấn Độ: - Chữ viết: Chữ Phạn có từ rất sớm, trở thành ngôn ngữ văn tự để sáng tác văn học, thơ ca, kinh. - Tôn giáo: Đạo Hin-đu là tôn giáo phổ biến ở Ấn Độ. - Văn học: Nền văn học Hin-đu với tác phẩm nổi tiếng như Ma-ha-bha-ra-ta, kịch Sơ-kun-tơ-la. - Kiến trúc: + Hin-đu: tháp nhiều tầng, đỉnh nhọn. + Phật giáo: ngôi chùa bằng đá hoặc khoét sâu vào vách núi, tháp tròn mái úp.
--	---

TUẦN 4

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Bài 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á.	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	- Học sinh đọc SGK lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 1 Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á và trả lời các câu hỏi sau: Em hãy cho biết điều kiện tự nhiên có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển nông nghiệp ở ĐNÁ? - Học sinh đọc phần 2 Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á và trả lời các câu hỏi sau: Kể tên một số quốc gia Đông Nam Á? - Học sinh dựa trên các câu trả lời vừa tìm hiểu hệ thống lại bài học có thể ghi ra giấy hoặc gạch SGK (bằng bút chì):
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Học sinh hoàn thành các bài tập 1,2 trong SGK trang 19 1. Khu vực Đông Nam Á ngày nay gồm những nước nào?

	 2. Lập niên biểu các giai đoạn phát triển LS lớn của khu vực ĐNA đến giữa TK XIX.
Hoạt động 3: Ghi bài	Bài 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á. 1. Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á. ĐNA là khu vực rộng lớn, gồm 11 nước. a) Điều kiện tự nhiên: - Chịu ảnh hưởng của gió mùa, mùa khô và mùa mưa. - Thuận lợi: Nông nghiệp phát triển, các loại rau, củ, quả. - Khó khăn: nhiều thiên tai. b. Vương quốc cổ: dựa vào ĐC - Trong khoảng 10 thế kỷ đầu sau CN, các quốc gia nhỏ đã hình thành, phát triển (Cham pa, Phù Nam...) 2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á. - Từ TK X - XVIII là thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia PK ĐNA. - Một số quốc gia hình thành và phát triển: + Mô-giô-pa-hít (In đô nê xi a) từ 1213-1527. + Pagan (Mianma) TK XI + Vương quốc Su-khô-thay (Thái Lan) TK XIII. + Lạng Xạng (Lào) TK XIV. + Đại Việt, Cham Pa (bán đảo Đông Dương). - Nửa sau TK XVIII, trở thành thuộc địa của TB phương Tây.
Bài 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á.	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	- Học sinh đọc SGK lịch sử lớp 7 (có thể đọc sách trực tuyến). - Học sinh đọc phần 3 Vương quốc Campuchia và trả lời các câu hỏi sau: Hãy lập niên biểu các giai đoạn phát triển LS lớn của Campuchia đến giữa TK XIX.

	- Học sinh đọc phần 43 Vương quốc Lào và trả lời các câu hỏi sau: Lập niên biểu các giai đoạn phát triển LS lớn của Lào đến giữa TK XIX.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Học sinh hoàn thành các bài tập 1,2 trong SGK trang 22 1. Sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Ăng-co được biểu hiện như thế nào? 2. Em hãy nêu các chính sách đối nội và đối ngoại của các vua Lanxang.
Hoạt động 3: Ghi bài	Bài 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á 3. Vương quốc Campuchia. - Có lịch sử lâu đời và phát triển nhất Đông Nam Á. - Cư dân chủ yếu: Khơ me, trồng lúa nước, chịu ảnh hưởng của Ấn Độ. - Thế kỉ VI, người Khơ me lập ra nước Chân Lạp. - Thế kỉ IX - XV, sự phát triển thịnh vượng của thời kì Ăng co. => Suy yếu, thành thuộc địa của Pháp. 4. Vương quốc Lào. - Chủ nhân đầu tiên: người Lào Thong, người Lào Lùm. - Năm 1353: tộc trưởng Pha Ngừm lập nước Lạn Xạng. - Thế kỉ XV - XVII, thời kì thịnh vượng của nước Lạn Xạng. - Thế kỉ XVIII giữa XIX: suy yếu, thành thuộc địa Pháp.

(Lưu ý: Mọi câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập HS có thể liên hệ về số điện thoại của GVBM: Nguyễn Tú Oanh - SĐT: 0369843255 để được giải đáp).